

Bản án số: 04/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 24/5/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Toan, bà Trần Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Mai L - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lã Hữu S - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Đoàn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý và ông Nguyễn Quốc Vương- Luật sư Công tác viên trợ giúp pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị L, anh S, bà Hằng và ông Vương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tống Thị Mai L trình bày:

Chị Tống Thị Mai L và anh Lã Hữu S được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/9/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn

một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị L đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng. Tháng 02/2023, chị L đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh Sg, anh S xin về đoàn tụ nhưng tình cảm giữa hai vợ chồng chị vẫn không cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị L và anh S vẫn sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị L không còn quan tâm gì đến anh S nữa, chị L xác định tình cảm vợ chồng chị không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Lã Hữu S.

Về con chung: Chị Tổng Thị Mai L và anh Lã Hữu S có 02 con chung là cháu Lã Hải N, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Lã Hải T, sinh ngày 29/12/2014. Khi ly hôn, chị L xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Hải N, Hải T cho đến khi các cháu thành niên. Chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tổng Thị Mai L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lã Hữu S, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S trình bày:

Anh Lã Hữu S kết hôn với chị Tổng Thị Mai L hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ngày 28/9/2011 như chị L trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng anh thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Anh S và chị L đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh S vẫn quan tâm đến chị L, nhưng chị L không quan tâm gì đến anh S. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S và anh S cùng đề nghị: mong muốn chị L hiểu cho hoàn cảnh của anh S hiện nay đang bị ốm đau, bệnh tật và suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh Lã Hữu S và chị Tổng Thị Mai L có 02 con chung là cháu Lã Hải N, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Lã Hải T, sinh ngày 29/12/2014 như chị L trình bày. Trường hợp phải ly hôn, anh S nhất trí để chị L được quyền trực tiếp nuôi hai con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lã Hữu S và chị Tổng Thị Mai L không có tài sản chung và công nợ chung, anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh đại diện UBND xã Khánh Dương cung cấp: Từ khi anh S và chị L cưới nhau đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Anh S và chị L chung sống tại xóm Bắc, xã Khánh Dương từ khi cưới đến năm 2020, anh chị chuyển ra thị trấn Yên Thịnh sinh sống. Đến năm 2022, anh S và 02 con về lại xóm Bắc, xã Khánh Dương sinh sống, còn chị L vẫn ở tại thị trấn Yên Thịnh và thỉnh thoảng về thăm con. Đại diện UBND thị trấn Yên Thịnh cung cấp: Chị L và

anh S sinh sống tại tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Thịnh từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 10 năm 2022 thì anh S và 02 con chuyển về xã Khánh Dương sinh sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu chưa đủ thời gian theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị Mai L:

- Xử cho ly hôn giữa chị Tổng Thị Mai L và anh Lã Hữu S.
- Về việc nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự: Chị Tổng Thị Mai L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lã Hải Nam và Lã Hải Tiến cho đến khi các cháu thành niên. Anh Lã Hữu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Tổng Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự chị đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Tổng Thị Mai L khởi kiện ly hôn đối với anh Lã Hữu S cư trú tại: xóm B, xã D, huyện M, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị L theo định tại Điều 28 và 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Tổng Thị Mai L và anh Lã Hữu S xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L, anh S thừa nhận anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tháng 02 năm 2023 chị L đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh S, anh S xin đoàn tụ, chị L đã rút đơn nhưng mâu thuẫn

giữa hai anh chị không những không cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Anh S nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị L nhưng anh S không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm giữa vợ và chồng. Hòa giải tại Tòa án, chị L vẫn cương quyết ly hôn điều đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh S đã đến điểm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tổng Thị Mai L là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho ly hôn giữa chị L và anh Lã Hữu S.

Chị Tổng Thị Mai L và anh Lã Hữu S có 2 con chung là các cháu Lã Hải Nam, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Lã Hải Tiến, sinh ngày 29/12/2014. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh S, chị L thống nhất: trong trường hợp phải ly hôn thì chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu Hải Nam và Hải Tiến cho đến khi các cháu trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

Chị Tổng Thị Mai L, anh Lã Hữu S không đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, công nợ chung nên Tòa không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị Mai L.
2. Xử cho ly hôn giữa chị Tổng Thị Mai L và anh Lã Hữu S.
3. Về việc nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự: Chị Tổng Thị Mai L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lã Hải N, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Lã Hải T, sinh ngày 29/12/2014 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Lã Hữu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị chị Tổng Thị Mai L chịu án phí dân sự sơ thẩm (Về ly hôn) là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001852 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị Tổng Thị Mai L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, chị Tổng Thị Mai L, anh Lã Hữu S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Khánh Dương(1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn